|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  SỞ TÀI CHÍNH  Số: 98 /STC-CS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2022* | |
| Về việc báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội | Kính gửi:  - Các Sở - ban - ngành thành phố;  - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;  - Ủy ban nhân dân các quận - huyện;  - Tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố;  - Doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố quản lý. |

Tiếp nhận Công văn số 14865/BTC-QLCS ngày 27/12/2021 của Bộ Tài chính về việc báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội (kèm Khung Đề cương Báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021); theo đó, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021, gửi về Bộ Tài chính trước ngày 20/01/2022 để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo Kế hoạch giám sát;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có báo cáo gửi Bộ Tài chính; Sở Tài chính đề nghị Thủ trưởng quý cơ quan, đơn vị báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo Đề cương chi tiết đính kèm và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 18/01/2022** để tổng hợp.

Đề nghị Quý cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm, thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBNDTP (để b/c);  - GĐ, PGĐ/k;  - Lưu:VP-CS (L). | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Trần Phú** |

**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2021**

*(Đính kèm Công văn số 98 /STC-QLCS ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Sở Tài chính)*

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THTK, CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**

**I. Tình hình triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

1. Về việc phổ biến, tập huấn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

- Không tổ chức

- Có tổ chức

*(Nêu rõ các hình thức thực hiện, đối tượng phổ biến, tập huấn)*

2. Về việc rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chưa rà soát

- Đã rà soát

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật do địa phương đã ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công: ..... văn bản.

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế: ..... văn bản.

- Đã ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

*(Nêu rõ số lượng văn bản đã ban hành, số, ngày, trích yếu của từng văn bản)*

3. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP **(chỉ áp dụng cho Sở Khoa học và Công nghệ)**:

- Đã ban hành

*(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)*

- Chưa ban hành

*(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền….)*

4. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP **(chỉ áp dụng cho Sở Giao thông vận tải)**:

- Đã ban hành

*(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)*

- Chưa ban hành

*(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền….)*

5. Về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP **(chỉ áp dụng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)**:

- Đã ban hành

*(Nêu số, ngày, trích yếu văn bản quy định)*

- Chưa ban hành

*(Nêu rõ tiến độ đã thực hiện: Chưa thực hiện; Đang xây dựng dự thảo; Đang xin ý kiến tham gia; Đang trình cấp có thẩm quyền….)*

6. Về việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hiện có thuộc phạm vi quản lý của địa phương để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định tại Nghị định số 45/2018/NĐ-CP **(chỉ áp dụng cho Sở Giao thông Vận tải)**:

- Đã thực hiện

*(Nêu rõ kết quả thực hiện)*

- Chưa thực hiện

*(Nêu rõ lý do chưa thực hiện)*

7. Về việc rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện có thuộc phạm vi quản lý của địa phương để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP (**chỉ áp dụng cho Sở Giao thông Vận tải, UBND thành phố Thủ Đức, UBND các quận huyện)**:

- Đã thực hiện

*(Nêu rõ kết quả thực hiện)*

- Chưa thực hiện

*(Nêu rõ lý do chưa thực hiện)*

**II.** **THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước**

1. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước.

2. Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước.

2.1. Việc ban hành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước.

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

*(Nêu rõ số lượng văn bản đã ban hành, số, ngày, trích yếu của từng văn bản; nếu chưa ban hành, ghi rõ lý do)*

2.2. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước:

*Báo cáo theo Phụ lục A đính kèm.*

3. Tình hình mua sắm phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước:

*Báo cáo theo Phụ lục B đính kèm.*

4. Tình hình bán, thanh lý tài sản là phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

*Báo cáo theo Phụ lục C đính kèm.*

**III.** **THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình công cộng**

1. Tuân thủ các quy định về đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy trình, thủ tục, thẩm quyền xem xét, quyết định trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình phúc lợi công cộng.

2. Việc ban hành các mục tiêu, tiêu chí THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

*(Nêu rõ số lượng văn bản đã ban hành, số, ngày, trích yếu của từng văn bản; nếu chưa ban hành, ghi rõ lý do)*

3. Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; công trình phúc lợi công cộng

*Báo cáo theo Phụ lục D đính kèm.*

4. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên khu hành chính tập trung (địa chỉ)** | **Năm xây dựng** | **Diện tích đất (m2)** | **Diện tích nhà (m2)** | **Nguồn vốn xây dựng**  **(triệu đồng)** | | |
| **Tổng vốn đầu tư** | **Nguồn vốn NSNN** | **Nguồn vốn khác** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV.** **THTK, CLP trong sắp xếp lại, xử lý tài sản công**

1. Tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà đất

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021** |
| Số cơ sở nhà đất được phê duyệt phương án sắp xếp |  |  |  |  |  |  |
| Tổng diện tích đất (m2) |  |  |  |  |  |  |
| Tổng diện tích nhà (m2) |  |  |  |  |  |  |

- Chi tiết kết quả phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất:

*Báo cáo theo Phụ lục 1 đính kèm.*

- Tình hình bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

*Báo cáo theo Phụ lục 2 đính kèm.*

- Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất:

*Báo cáo theo Phụ lục 3 đính kèm*

2. Tình hình sắp xếp lại, xử lý xe ô tô:

2.1. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại xe ô tô** | **TCĐM theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg** | **Số lượng tại thời điểm 01/01/2016** | **Số xe ô tô thừa /thiếu so với TCĐM** | **Số lượng xe ô tô dôi dư đã xử lý từ 01/01/2016 đến 31/12/2018** | | | | **Số tiền thu được từ xử lý xe ô tô dôi dư** |
| **Bán, thanh lý** | **Điều chuyển** | **Thu hồi** | **Khác** |
| Xe ô tô chức danh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Xe ô tô phục vụ công tác chung |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Xe ô tô chuyên dùng |  |  |  |  |  |  |  |  |

2.2. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ

| **Loại xe ô tô** | **TCĐM theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP** | **Số lượng tại thời điểm 01/01/2019** | **Số xe ô tô thừa /thiếu so với TCĐM** | **Số lượng xe ô tô dôi dư đã xử lý từ 01/01/2019 đến 31/12/2021** | | | | **Số tiền thu được từ xử lý xe ô tô dôi dư** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bán, thanh lý** | **Điều chuyển** | **Thu hồi** | **Khác** |
| Xe ô tô chức danh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Xe ô tô phục vụ công tác chung |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Xe ô tô chuyên dùng |  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Đánh giá việc tổ chức xử lý tài sản công:

- Việc tổ chức xử lý bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch không? Có lãng phí, thất thoát tài sản công không?

- Việc đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

- Các trường hợp sai phạm, thất thoát trong tổ chức xử lý tài sản công được phát hiện thông qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra.

**V.** **THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng**

*Báo cáo theo Phụ lục 4 đính kèm.*

**V.** **THTK, CLP trong xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc**

1. Tổng số dự án sử dụng vốn nhà nước kết thúc trong giai đoạn 2016-2021: … dự án, trong đó:

- Số dự án đã hoàn thành việc xử lý tài sản: …. dự án

- Số dự án chưa hoàn thành việc xử lý tài sản: …. dự án.

2. Tình hình xử lý tài sản dự án sử dụng vốn nhà nước kết thúc giai đoạn 2016-2021

| **Tên Dự án** | **Hình thức xử lý** (đvt: m2, cái, tài sản) | | | **Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc** (đvt: triệu đồng)\* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giao, điều chuyển** | **Bán, chuyển nhượng, thanh lý** | **Xử lý khác** |
| **Dự án 1** |  |  |  |  |
| - Nhà, đất: |  |  |  |  |
| + Đất (m2) |  |  |  |  |
| + Nhà (m2) |  |  |  |  |
| - Ô tô, phương tiện đi lại (cái) |  |  |  |  |
| - Tài sản khác (tài sản) |  |  |  |  |
| **Dự án 2** |  |  |  |  |
| - Nhà, đất: |  |  |  |  |
| + Đất (m2) |  |  |  |  |
| + Nhà (m2) |  |  |  |  |
| - Ô tô, phương tiện đi lại (cái) |  |  |  |  |
| - Tài sản khác (tài sản) |  |  |  |  |
| **Dự án 3** |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

*Ghi chú: (\*) Số tiền thu được từ xử lý tài sản dự án kết thúc là số tiền nộp NSNN (sau khi đã trừ đi chi phí liên quan đến xử lý tài sản)*

**B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

**2. Các tồn tại, hạn chế**

**3. Nguyên nhân**

3.1. Nguyên nhân của các kết quả đạt được, các ưu điểm.

3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

**4. Bài học kinh nghiệm**

**C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **PHÒNG QUẢN LÝ CÔNG SẢN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  Văn thư cơ quan ghi  SỐ:  NGÀY: |

**PHIẾU TRÌNH**

**Về việc báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội**

Kính gửi: Lãnh đạo Sở

Độ mật: Độ khẩn:

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Tóm tắt nội dung cần trình:**  Tiếp nhận Công văn số 14865/BTC-QLCS ngày 27/12/2021 của Bộ Tài chính về việc báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021 theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội (kèm Khung Đề cương Báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021); theo đó, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2021, gửi về Bộ Tài chính trước ngày 20/01/2022 để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo Kế hoạch giám sát;  **II. Ý kiến đề xuất của người trình:** dự thảo văn bản gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có báo cáo theo Đề cương chi tiết đính kèm và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.  Kính trình./.  Ngày 05 tháng 01 năm 2022  Người trình  Phan Thụy Phương Loan | |
| Ngày tháng năm 2022  **Ý KIẾN CỦA PP. QLCS**  **Trương Nhựt Cẩm Ngọc** | Ngày tháng năm 2022  **Ý KIẾN CỦA PP. QLCS**  **Ngô Quang Vinh** |
| Ngày tháng năm 2022  **Ý KIẾN PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Trần Phú** | |